

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HƯNG YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 805/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ BA MƯƠI TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội ở Trung ương và các tỉnh, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 3213-QĐ-BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3191-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thái Bình năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 9007-CV/BTCTW ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc điều chỉnh biên chế;

Thực hiện Thông báo số 147-TB/TU ngày 06 tháng 12 năm 2025 ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tạm giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2026;

Xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 417/BC-BPC ngày 07 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2026 như sau:

1. Tổng số biên chế cán bộ, công chức: 6.254 biên chế, trong đó:

a) Các sở, ban, ngành tỉnh: 1.785 biên chế;

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường: 4.469 biên chế.

2. Lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: 244 người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, cụ thể:

a) Các sở, ban, ngành tỉnh: 196 người;

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường: 48 người;

3. Biên chế công chức dự phòng: 231 biên chế.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Căn cứ Nghị quyết này và các quy định có liên quan, quyết định tạm giao biên chế công chức và lao động hợp đồng năm 2026 đến từng cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Hưng Yên; thực hiện quản lý, sử dụng biên chế, lao động hợp đồng và thực hiện các chế độ, chính sách đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

b) Tiếp tục triển khai kế hoạch sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị khối chính quyền theo đúng chủ trương của Trung ương và của tỉnh; rà soát, sắp xếp, bố trí điều chuyển, sử dụng cán bộ, công chức gắn với yêu cầu của vị trí việc làm và thực hiện lộ trình tinh giản biên chế công chức theo định hướng của Trung ương và của tỉnh.

c) Thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi xem xét, quyết định cân đối, điều chỉnh trong tổng biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng số biên chế công chức, lao động hợp đồng theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

Việc điều chuyển biên chế công chức, lao động hợp đồng giữa các cơ quan, tổ chức hành chính thực hiện theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện tại Kỳ họp gần nhất.

d) Thực hiện cân đối, điều chuyển bố trí kinh phí theo số biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc tỉnh quản lý đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII Kỳ họp thứ 34 nhất trí thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{PT}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn

Phụ lục 1**TẠM GIAO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG
ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH SAU HỢP NHẤT TỈNH NĂM 2026***(Kèm theo Nghị quyết số 805/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên)*

TT	ĐƠN VỊ	SỐ ĐỀ XUẤT TẠM GIAO NĂM 2026		GHI CHÚ
		Số biên chế cán bộ, công chức	Lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ (Hưởng lương NSNN)	
	TỔNG	2016	196	
I	SỐ BIÊN CHẾ THỰC HIỆN TẠM GIAO NĂM 2026	1785	196	
1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	60	22	
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	102	34	Tiếp nhận 01 lao động hợp đồng từ Sở Tư pháp và 01 lao động hợp đồng từ Sở Xây dựng
3	Sở Tài chính	146	10	
4	Sở Xây dựng	123	16	Chuyển 01 lao động hợp đồng về Văn phòng UBND tỉnh
5	Sở Nội vụ	160	17	Chuyển 01 lao động hợp đồng về UBND phường Thái Bình
6	Sở Khoa học và Công nghệ	92	11	
7	Sở Nông nghiệp và Môi trường	343	23	
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	88	7	
9	Sở Y tế	118	12	
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	73	7	
11	Sở Tư pháp	54	4	Chuyển 01 lao động hợp đồng về Văn phòng UBND tỉnh; cắt giảm 01 lao động hợp đồng
12	Sở Công Thương	174	21	
13	Thanh tra tỉnh	185	5	
14	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	23	2	
15	Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến	12	2	
16	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp	32	3	
II	SỐ BIÊN CHẾ DỰ PHÒNG	231	0	

Phụ lục 2

**TẠM GIAO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG
ĐỐI VỚI UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số 805/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên)

STT	Đơn vị	TẠM GIAO NĂM 2026		GHI CHÚ
		Số cán bộ, công chức	Số lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ phục vụ	
	TỔNG	4469	48	
1	Phường Phố Hiến	75	1	
2	Phường Sơn Nam	44		
3	Phường Hồng Châu	43		
4	Phường Thượng Hồng	45	1	
5	Phường Đường Hào	51		
6	Phường Thái Bình	64	2	Tiếp nhận 01 lao động hợp đồng từ Sở Nội vụ
7	Phường Trần Hưng Đạo	52	1	
8	Phường Vũ Phúc	50		
9	Xã Tân Hưng	41	1	
10	Xã Đoàn Đào	38	1	
11	Xã Hiệp Cường	43		
12	Xã Hoàng Hoa Thám	69	1	
13	Xã Tiên Lữ	52	2	
14	Xã Tiên Hoa	54		
15	Xã Quang Hưng	43	1	
16	Xã Lương Bằng	56	2	
17	Xã Nguyễn Trãi	47		
18	Xã Hồng Quang	43		
19	Xã Khoái Châu	59	1	
20	Xã Triệu Việt Vương	56	1	
21	Xã Việt Yên	53	2	
22	Xã Hoàn Long	45		
23	Xã Yên Mỹ	56	1	
24	Xã Như Quỳnh	54	2	
25	Xã Đông Tiễn Hải	49		
26	Xã Vũ Thư	58	1	
27	Xã Ái Quốc	34		
28	Xã Minh Thọ	37		
29	Xã Tân Thuận	40		
30	Xã Thư Vũ	43		
31	Phường Mỹ Hào	53	2	
32	Phường Trần Lãm	70	2	
33	Phường Trà Lý	46		
34	Xã Tiên Tiến	38	1	
35	Xã Tống Trân	34	1	
36	Xã Nghĩa Dân	41	1	
37	Xã Đức Hợp	39	1	
38	Xã Ân Thi	39	1	
39	Xã Xuân Trúc	37		
40	Xã Phạm Ngũ Lão	43		
41	Xã Việt Tiến	42		
42	Xã Chí Minh	42	1	
43	Xã Châu Ninh	42		
44	Xã Nguyễn Văn Linh	48	1	
45	Xã Lạc Đạo	45		
46	Xã Đại Đồng	40		
47	Xã Nghĩa Trụ	47		
48	Xã Phụng Công	40		
49	Xã Văn Giang	44		
50	Xã Mỹ Sở	39		
51	Xã Thái Thụy	50	1	
52	Xã Hưng Hà	50	1	
53	Xã Đông Thụy Anh	43		
54	Xã Bắc Thụy Anh	34		
55	Xã Thụy Anh	36		
56	Xã Nam Thụy Anh	35		
57	Xã Bắc Thái Ninh	33		
58	Xã Thái Ninh	40	1	
59	Xã Đông Thái Ninh	38		
60	Xã Nam Thái Ninh	34		
61	Xã Tây Thái Ninh	33		
62	Xã Tây Thụy Anh	32		
63	Xã Tiền Hải	45		
64	Xã Tây Tiền Hải	37	1	
65	Xã Đông Châu	39	2	
66	Xã Nam Cường	43		
67	Xã Hưng Phú	37	1	
68	Xã Nam Tiền Hải	39		
69	Xã Quỳnh Phụ	50		
70	Xã Nguyễn Du	35		
71	Xã Quỳnh An	42	1	
72	Xã Ngọc Lâm	36		
73	Xã Đông Bằng	37		
74	Xã A Sào	38		
75	Xã Phụ Dực	45		
76	Xã Tân Tiến	36		
77	Xã Đông Hưng	49	2	
78	Xã Bắc Tiên Hưng	44	1	
79	Xã Đông Tiên Hưng	36		
80	Xã Nam Đông Hưng	37		
81	Xã Bắc Đông Quan	37		
82	Xã Bắc Đông Hưng	36		
83	Xã Đông Quan	37		
84	Xã Nam Tiên Hưng	39		
85	Xã Tiên Hưng	37		
86	Xã Tiên La	40	1	
87	Xã Lê Quý Đôn	36		
88	Xã Hồng Minh	36		
89	Xã Thần Khê	39		
90	Xã Diên Hà	44		
91	Xã Ngự Thiên	40		
92	Xã Long Hưng	48	1	
93	Xã Kiến Xương	48	1	
94	Xã Lê Lợi	37		
95	Xã Quang Lịch	33		
96	Xã Vũ Quý	38		
97	Xã Bình Thanh	36		
98	Xã Bình Định	35		
99	Xã Hồng Vũ	36	1	
100	Xã Bình Nguyên	34		
101	Xã Trà Giang	34	1	
102	Xã Thư Trì	38		
103	Xã Vũ Tiên	43		
104	Xã Vạn Xuân	42		